

Làng Tiên Thượng



Làng Tiên Thượng, tên Nôm là làng Tân, xưa là một trong bốn làng của xã Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm, nay thuộc phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy. Theo các cụ già trong làng thì xa xưa, làng chỉ là một xóm nhỏ, có bến Giang Tân ở nơi sông Thiên Phù đổ vào sông Tô Lịch, nên gọi là xóm Bến, sau phát triển thành ấp Thiên Hương. Có thuyết nói rằng, ấp Thiên Hương sau đó đông đúc, chia thành hai làng là Tiên Thượng và Trung Nha, song Tiên Thượng là làng nhỏ, dân ít, ruộng đất cũng ít. Các họ trong làng chủ yếu là họ Nguyễn Đức từ Linh Đàm (Thanh Trì, nay thuộc quận Hoàng Mai) chuyển lên vào đầu thế kỷ XVII, họ Đỗ, Lại, Đoàn từ các làng bên chuyển cư sang. Dân làng sống chủ yếu bằng các nghề thủ công, như dệt, làm giấy và buôn bán.

Làng Tân có ngôi đình được dựng khá muộn, do cụ Nguyễn Đình Điều, người làng, đỗ Tú tài bốn khoa liền đứng đầu, cùng 27 cụ thuộc các dòng họ trong làng hưng công, dựng từ tháng Hai năm Kỷ Mão (1879) đến tháng Hai năm Tân Tỵ (1881) mới hoàn thành. Trước đó, làng có ngôi đình chung với làng Trung Nha. Đình làng thờ ông bà Vũ Phục, tức ông bà Hàng Dầu, theo truyền thuyết đã nhảy xuống sông Thiên Phù chịu chết để cứu vua Lý. Theo lệ xưa kia, vào ngày 12 tháng Hai, hai làng này tổ chức hội chung. Làng Trung Nha rước thành hoàng Trần Công Tích (cùng hai phu nhân) vào ngựa trước ở đình, làng Tiên Thượng rước ông bà thành hoàng Vũ Phục vào sau, Sau đó, hai bên cùng tế lễ và hát "chúc thọ", do Giáo phường ca trù Phú Đô (huyện Từ Liêm) diễn. Đến năm Gia Long thứ 13 (1814), làm đình riêng, ở ngay cạnh đình Nghè - Trung Nha.

Làng có chùa Quang Ân, là ngôi chùa cổ. Theo văn bia dựng năm Cảnh Trị thứ ba (1665) thì vào thời điểm này, chùa đã được nhà vua cấp 5 mẫu 2 sào ruộng để sửa lễ thờ Phật và nuôi tăng sư; đồng thời, một nhà sư người nhà Thanh (Trung Quốc) đã đến thăm chùa và làm bài "Văn Thủy tán" ca ngợi cảnh đẹp của chùa. Chùa còn quả chuông đúc năm Minh Mạng thứ bảy (1826). Có thuyết nói rằng, chùa được dựng vào thời Lý. Có lần, lính nhà vua trong khi đi công vụ đã về ở chùa, thả ngựa ở bãi sau chùa, chẳng may, ngựa bị chết. Nhà sư sợ tội bỏ trốn, sau có Nguyễn Bông xin, nên làng không bị tra hỏi, lại cho họ Đỗ được trông coi chùa, nên trong quan niệm của dân làng, chùa này là chùa tư. Tại chùa này, vào cuối năm 1944, đã diễn ra Hội nghị quân sự của Thành uỷ Hà Nội bàn việc chuẩn bị khởi nghĩa.(HNM)